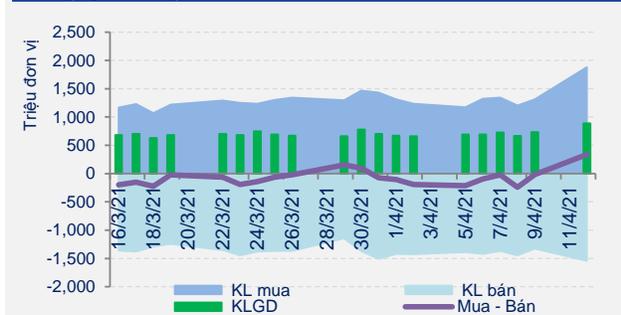


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/4/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,252.45	295.53
% Thay đổi	↑ 1.69%	↑ 0.59%
KLGD (CP)	888,523,725	191,775,158
GTGD (tỷ đồng)	21,480.75	3,212.59
Tổng cung (CP)	1,544,447,500	246,845,400
Tổng cầu (CP)	1,881,854,200	253,312,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,280,800	1,714,287
KL mua (CP)	39,180,500	5,620,352
GTmua (tỷ đồng)	1,507.10	196.88
GT bán (tỷ đồng)	1,716.47	25.25
GT ròng (tỷ đồng)	(209.37)	171.63

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	17.9	3.1	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.36%	18.6	2.6	9.1%
Dầu khí	↓ -0.28%	-	2.1	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	-	5.3	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	15.7	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	18.4	4.1	10.4%
Ngân hàng	↑ 1.74%	12.5	2.4	26.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.45%	17.7	2.4	13.4%
Tài chính	↑ 3.07%	20.7	3.4	29.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.22%	15.1	2.4	4.0%
VN - Index	↑ 1.69%	19.2	3.0	104.8%
HNX - Index	↑ 0.59%	18.9	3.9	-4.8%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản tăng đột biến so với phiên trước. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 20,79 điểm (+1,69%) lên 1.252,45 điểm; HNX-Index tăng 1,74 điểm (+0,59%) lên 295,53 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt gần 24.700 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch kỷ lục 1.080 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.656 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 441 mã tăng, 95 mã tham chiếu, 231 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và gia tăng cho đến khi hết phiên. Nhóm Bluechips hôm nay có sự bứt phá mạnh với hàng loạt mã tăng điểm như VIC (+5,7%), VHM (+2,9%), NVL (+5,9%), HPG (+3,3%),... Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng cũng đồng loạt tăng điểm như VCB (+1,4%), VPB (+3,8%), CTG (+1,6%), VIB (+3,7%), TCB (+2,2%), BID (+2,8%), STB (+4,5%), ACB (+2,2%), MBB (+1,0%), LPB (+3,9%)... Nhóm cổ phiếu đầu cơ với thanh khoản lớn cũng có một phiên bùng nổ với nhiều mã dư mua trần như HAR, LDG, QCG, SJF, VOS, AMD, DLG, HAG, HAI, ITA, ROS, HQC, FIT... Đà tăng của thị trường cũng lan tỏa tới các nhóm ngành khác như chứng khoán, bất động sản, thép...giúp thị trường trở nên sôi động hơn.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index trong phiên đầu tuần 12/04/2021 tăng điểm tốt, vượt giá trị đỉnh gần nhất 1.245-1.246 và thiết lập mức đỉnh lịch sử mới. Cả khối lượng và giá trị giao dịch khớp lệnh tại sàn HOSE đều tăng mạnh nhờ hệ thống giao dịch tại sàn HOSE đã được cải thiện và thông suốt hơn nhiều so với thời gian gần đây qua đó cải thiện tâm lý của nhà đầu tư và là động lực gia tăng dòng tiền trên thị trường.

Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng ngắn hạn của VNINDEX vẫn duy trì tăng trưởng với hỗ trợ gần nhất là vùng 1.245+-, hỗ trợ tiếp theo 1.225-1.230 điểm. Xu hướng trung dài hạn duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ tâm lý là vùng đỉnh lịch sử 1.200-1.211 điểm. Hiện tại, VN-Index đang ở khu vực mục tiêu quanh mốc 1.250 điểm của sóng tăng điểm 5 và nếu bứt phá ra khỏi khu vực này thì sóng tăng điểm có thể được nối dài thêm với mục tiêu có thể là ở 1.320 điểm. Nhà đầu tư có thể xem xét chốt lời một phần danh mục quanh khu vực 1.250 điểm hoặc nắm giữ các cổ phiếu đang có xu hướng tăng cho đến khi VN-INDEX thay đổi xu hướng (đóng cửa dưới vùng hỗ trợ 1.200-1.211 điểm).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/4/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên bất chấp áp lực chốt lời có lúc gia tăng mạnh. Kết phiên, VN-Index tăng 20,79 điểm (+1,69%) lên 1.252,45 điểm, đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 7.100 đồng, VHM tăng 2.900 đồng, NVL tăng 5.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giằng co quanh mốc tham chiếu trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 292,83 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng, lực cầu gia tăng đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên. Kết phiên, chỉ số HNX-Index đóng cửa tăng 1,74 điểm (+0,59%) lên 295,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 800 đồng, NVB tăng 400 đồng, SHS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

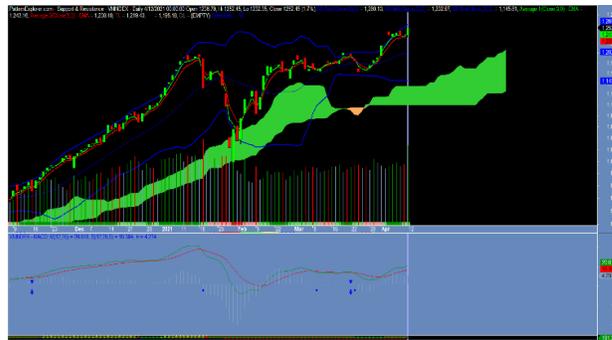
Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 209 tỷ đồng, tuy nhiên lại mua ròng về khối lượng với 2,9 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 96,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 90,8 tỷ đồng tương ứng với hơn 925 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với gần 110,7 tỷ đồng tương ứng với gần 860 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 171,7 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng với 3,91 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 178,2 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 40 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,3 tỷ đồng tương ứng với 814 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index trong phiên đầu tuần 12/04/2021 tăng điểm tốt, vượt giá trị đỉnh gần nhất 1245-1246 ngày 05,08/04/2021 lên mức 1252,45. Khối lượng giao dịch VNINDEX tăng mạnh lên mức kỷ lục mới hơn 857 triệu cổ phiếu, tăng 30,73% so với phiên trước với dòng tiền ngắn hạn gia tăng mạnh. Nguyên nhân trên thị trường cho rằng hệ thống giao dịch của sàn HOSE đã nâng được hạn mức lệnh tăng thêm 25-30% so với trước. Điều này cải thiện tâm lý và là động lực gia tăng dòng tiền ngắn hạn trong thị trường.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX vẫn duy trì tăng trưởng với hỗ trợ gần nhất là vùng 1245+-, hỗ trợ tiếp theo 1225-1230 tương ứng vùng giá trung bình của cổ phiếu T+3 vẫn duy trì khả năng sinh lợi theo VNINDEX. Xu hướng trung dài hạn duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ tâm lý và là vùng đỉnh lịch sử 1200-1211 đã vượt qua. Ngắn hạn sau khi VNINDEX vượt được đỉnh cũ 1245-1246, đồng thời hiện tượng nghẽn lệnh phần nào được xử lý, dẫn đến tâm lý thị trường sẽ bắt đầu hưng phấn hơn và sẽ đi vào vùng quá mua ngắn trung hạn trong những phiên tiếp theo. Dự kiến trong phiên tiếp theo VNINDEX rung lắc kiểm tra lại vùng 1245-1250 với lực cầu sẽ tiếp tục gia tăng vào nhiều mã khác và hướng đến mục tiêu ngắn hạn tiếp theo 1260-1280. Hiện tại các vị thế nắm giữ cổ phiếu theo xu hướng tăng trưởng vẫn được khuyến nghị cho đến khi VNINDEX thay đổi xu hướng hoặc mất vùng hỗ trợ 1200-1211.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 54,85 - 55,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/04 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.218 VND/USD, tăng 4 đồng so với ngày 10/04.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,78 USD/ounce tương ứng với 0,27% xuống 1.739,24 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,124 điểm tương ứng 0,13% lên 92,287 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1873 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3728 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,45 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 0,28 USD tương ứng 0,47% xuống 59,32 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,25 USD tương ứng 0,40% xuống 62,95 USD/thùng.

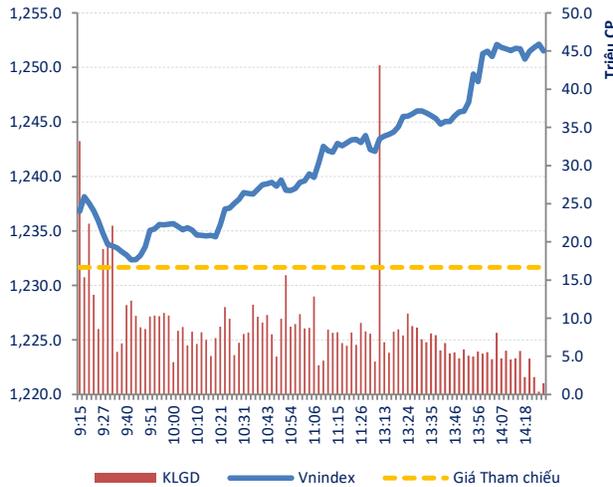
**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 297,03 điểm lên 33.800,60 điểm, mức đóng cửa cao kỷ lục. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% lên 4.128,80 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,5% lên 13.900,19 điểm.



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



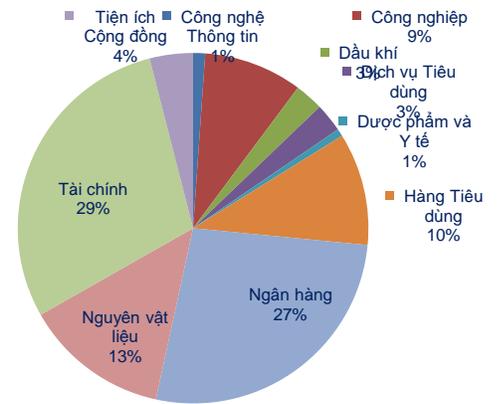
KLGD và HNX-Index trong phiên



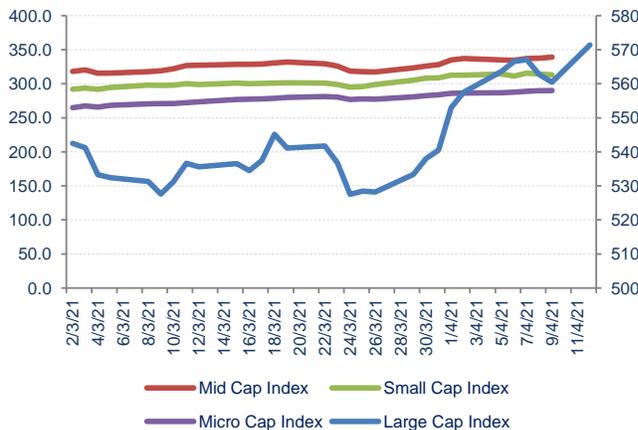
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



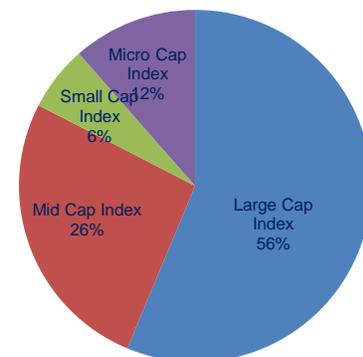
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,087,000	VPB	2,000,000
2	FUEVFVND	2,625,800	CTG	1,805,800
3	VIC	859,700	BID	1,296,600
4	NVL	777,800	GAS	974,300
5	HPG	771,400	VHC	951,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	4,902,923	APS	814,800
2	SHS	70,700	IVS	118,300
3	ART	62,800	HUT	107,500
4	MPT	50,000	SD9	75,800
5	NVB	41,600	PMB	56,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	22.70	23.45	↑ 3.30%	49,783,400
FLC	12.00	12.30	↑ 2.50%	49,034,600
POW	13.80	14.25	↑ 3.26%	39,387,800
HAG	5.83	6.23	↑ 6.86%	27,451,200
HPG	49.55	51.20	↑ 3.33%	27,110,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	10.20	10.90	↑ 6.86%	18,474,859
KLF	4.60	5.00	↑ 8.70%	15,775,858
SHB	25.30	25.40	↑ 0.40%	13,620,806
SHS	31.60	32.40	↑ 2.53%	11,562,300
VND	35.20	37.30	↑ 5.97%	11,134,977

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%
MCG	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%
SJF	3.86	4.13	0.27	↑ 6.99%
QCG	9.72	10.40	0.68	↑ 7.00%
HAR	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
TTT	47.00	51.70	4.70	↑ 10.00%
PEN	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
ARM	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%
MED	36.30	39.90	3.60	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	31.55	29.35	-2.20	↓ -6.97%
SVD	10.05	9.35	-0.70	↓ -6.97%
PMG	35.90	33.40	-2.50	↓ -6.96%
EMC	23.25	21.65	-1.60	↓ -6.88%
RIC	24.80	23.10	-1.70	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VGP	34.40	31.00	-3.40	↓ -9.88%
VSM	18.50	16.80	-1.70	↓ -9.19%
BAX	112.00	101.90	-10.10	↓ -9.02%
SDU	11.60	10.60	-1.00	↓ -8.62%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	49,783,400	9.6%	1,487	15.3	1.4
FLC	49,034,600	3250.0%	225	53.3	0.6
POW	39,387,800	7.8%	1,010	13.7	1.0
HAG	27,451,200	-9.1%	(1,295)	-	0.6
HPG	27,110,400	25.1%	4,060	12.2	2.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	18,474,859	0.1%	16	630.1	0.9
KLF	15,775,858	0.2%	16	291.3	0.4
SHB	13,620,806	12.3%	1,552	16.3	1.8
SHS	11,562,300	25.5%	3,639	8.7	2.0
VND	11,134,977	19.6%	3,317	10.8	2.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.0%	-1.0%	(105)	-	0.8
MCG	↑ 7.0%	-0.3%	(20)	-	0.9
SJF	↑ 7.0%	-3.0%	(325)	-	0.4
QCG	↑ 7.0%	1.2%	178	54.5	0.6
HAR	↑ 7.0%	0.1%	12	528.1	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTH	↑ 10.0%	-3.2%	(350)	-	0.4
TTT	↑ 10.0%	0.5%	499	94.3	0.5
PEN	↑ 10.0%	7.6%	1,285	5.4	0.4
ARM	↑ 9.9%	4.4%	558	65.1	3.1
MED	↑ 9.9%	13.9%	3,889	9.3	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,087,000	9.6%	1,487	15.3	1.4
UEVFN	2,625,800	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	859,700	4.3%	1,586	78.7	3.1
NVL	777,800	13.9%	4,007	22.5	2.6
HPG	771,400	25.1%	4,060	12.2	2.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	4,902,923	19.6%	3,317	10.8	2.0
SHS	70,700	25.5%	3,639	8.7	2.0
ART	62,800	0.1%	16	630.1	0.9
MPT	50,000	-0.6%	(68)	-	0.3
NVB	41,600	0.0%	3	6,008.1	1.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	422,466	4.3%	1,586	78.7	3.1
VCB	361,616	21.1%	4,975	19.6	3.8
VHM	325,333	35.6%	8,315	11.9	3.7
VNM	208,578	35.0%	5,313	18.8	6.2
BID	178,175	8.9%	1,740	25.5	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,900	61.8%	7,665	25.3	12.8
SHB	44,288	12.3%	1,552	16.3	1.8
BAB	20,547	7.3%	830	35.0	2.5
VCS	15,088	39.1%	9,059	10.4	3.9
IDC	11,940	7.0%	1,005	39.6	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.49	2.6%	273	51.4	1.2
AGR	2.36	4.8%	458	26.7	1.2
BSI	2.35	8.9%	1,047	14.9	1.3
CTS	2.26	9.3%	1,205	14.1	1.3
FIT	2.22	1.4%	222	50.5	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.82	-2.0%	(113)	-	1.3
WSS	2.57	2.0%	206	41.7	0.8
ART	2.48	0.1%	16	630.1	0.9
TDT	2.29	9.7%	1,127	12.9	1.2
PSI	2.25	1.1%	114	77.1	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---